TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: *116 /2017/DS-ST*
Ngày: *21 - 7-2017.*
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Cẩm Tú

2. Ông Lý Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:180/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: phố T, phường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng An Ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối Tín dụng tiêu dùng. (Văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016).

Địa chỉ: đường H, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh

Ủy quyền lại cho: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Phường S, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 1/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 09/12/2016)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm: 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2016 và các lời khai của anh Nguyễn Hoàng P đại diện cho Ngân hàng TMCP V trình bày như sau:

Vào ngày 10/10/2014, Ngân hàng TMCP V có ký Hợp đồng tín dụng số 20141016-500001-0010 với chị Nguyễn Thị Thúy A. Theo hợp đồng, chị A vay số tiền vốn là 29.400.000đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng), lãi suất 5%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, phương thức thanh toán trả dần. Theo đó, chị A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 52.634.000đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.131.000đồng, tháng cuối cùng trả 3.621.000đồng. Bắt đầu thanh toán từ 01/12/2014. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giao đủ số tiền vay cho chị A.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị A đã thanh toán cho Ngân hàng được 05 tháng được số tiền 10.652.000đồng. Từ ngày 28 tháng 12 năm 2015 chị A ngưng, không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nữa. Số tiền chị A chưa thanh toán theo hợp đồng là 41.982.000đồng (trong đó tiền gốc còn lại là 18.748.000 đồng và lãi là 23.234.000 đồng).

Nay anh đại diện Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy A trả số tiền là 41.982.000đồng (trong đó tiền gốc còn lại là 18.748.000 đồng và lãi là 23.234.000 đồng). Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Tại lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thúy A: Ngày 10/10/2014, chị có vay Ngân hàng TMCP V số tiền vốn là 29.400.000đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng), lãi suất 5%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, phương thức thanh toán trả dần. Theo đó, chị có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 52.634.000đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 24 tháng, mỗi tháng trả 2.131.000đồng, tháng cuối cùng trả 3.621.000đồng. Bắt đầu thanh toán từ 01/12/2014. Sau khi vay, chị thanh toán cho Ngân hàng được 05 tháng với số tiền 10.652.000đồng thì ngưng không tiếp tục thanh toán.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị trả số tiền là 41.982.000đồng (trong đó tiền gốc còn lại là 18.748.000 đồng và lãi là 23.234.000 đồng), chị đồng ý. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn, chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Do bận đi làm xa, chị đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị cam kết không có khiếu nại gì về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với chị Nguyễn Thị Thúy A. Hội đồng xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: Tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", Ngân hàng TMCP V có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với chị Nguyễn Thị Thúy A, tại bản tự khai chị đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A là có căn cứ.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của anh Nguyễn Hoàng P tại phiên tòa, thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP V với chị Nguyễn Thị Thúy A có ký kết hợp đồng tín dụng số số 20141016-500001-0010 ngày 10 tháng 10 năm 2014. Số tiền chị A phải thanh toán cho Ngân hàng là: 52.634.000đồng (gồm gốc là 29.400.000 đồng và lãi là 23.234.000 đồng)

Sau khi ký hợp đồng tín dụng chị Nguyễn Thị Thúy A đã thanh toán cho Ngân hàng được 05 tháng, tổng số tiền gốc và lãi đã thanh toán là 10.652.000đồng. Đến nay, thời hạn thanh toán theo hợp đồng đã hết (đã hết 24 tháng kể từ ngày 01/12/2014), phần tiền gốc và lãi còn lại (41.982.000 đồng) chị Nguyễn Thị Thúy A chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP V là vi phạm hợp đồng tín dụng. Mặc dù Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị A không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay, chị A xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai chị A thừa nhận việc vay tiền cũng như số tiền đã vay và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền 41.982.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng việc này không được Ngân hàng TMCP V đồng ý. Do đó xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị A trả số tiền 41.982.000đồng (trong đó tiền gốc còn lại là 18.748.000 đồng và lãi là 23.234.000 đồng) là có căn cứ.

Ngân hàng không yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ khi hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng cho đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi chậm thi hành nên không xem xét là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 186, 273, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" đối với chị Nguyễn Thị Thúy A.

Buộc chị Nguyễn Thị Thúy A trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 41.982.000đồng (Bốn mươi mốt triệu chín trăm tám mươi hai ngàn đồng, trong đó tiền gốc còn lại là 18.748.000 đồng và lãi là 23.234.000 đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 2.099.100 đồng (Hai triệu chín mươi chín ngàn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.152.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000132 ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thúy A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Bình An